

Phân tích bài thơ Tiếng hát con tàu (Chế Lan Viên) - Văn mẫu lớp 12

Tham khảo tuyển chọn những bài văn hay chủ đề Phân tích bài thơ Tiếng hát con tàu của nhà thơ Chế Lan Viên dành cho học sinh lớp 12.

Đề bài: Phân tích bài thơ "Tiếng hát con tàu" của Chế Lan Viên.

Bài văn phân tích Tiếng hát con tàu hay nhất của học sinh lớp 12

Tiếng hát con tàu được Chế Lan Viên viết năm 1960 và in trong tập *Ánh sáng và phù sa*. Đó là thời điểm miền Bắc sau những năm kháng chiến thắng lợi, vừa mới trải qua thời kì khôi phục kinh tế, bắt đầu bước vào kế hoạch năm năm lần thứ nhất. Hoàn cảnh đặc biệt đó đã làm nảy sinh trong giới văn nghệ sĩ một ý thức nghệ thuật gắn liền với công cuộc xây dựng cuộc sống mới của nhân dân, tự nguyện đi đến những vùng miền khó khăn của đất nước, hòa nhập vào cuộc sống của nhân dân bởi chỉ có như vậy mới tìm lại niềm hạnh phúc, mới tìm thấy ngọn nguồn cảm xúc sáng tạo nghệ thuật.

Tiếng hát con tàu không đơn thuần chỉ là một bài thơ lấy sự kiện chính trị làm điểm xuất phát và tập trung thể hiện tư tưởng chủ đạo là cổ vũ động viên thanh niên lên đường xây dựng Tổ quốc. Bài thơ còn là tấm lòng của những người gắn bó sâu nặng nghĩa tình với nhân dân, với đất nước. Lời mời gọi lên Tây Bắc trở thành lời giục giã, lời mời gọi những tâm hồn hãy đến với đời sống cần lao và rộng lớn của nhân dân. Từ một vấn đề thời sự, bài thơ đã mở ra những suy tưởng về cuộc sống, về nghệ thuật.

Nhan đề “Tiếng hát con tàu” của bài thơ mang tính biểu tượng bởi thực tế chưa hề có đường tàu và con tàu lên Tây Bắc. Hình tượng con tàu trong bốn câu thơ đề từ là biểu tượng cho tâm hồn nhà thơ đang khát khao lên đường, vượt ra khỏi cuộc sống chật hẹp, quần quanh đi đến với cuộc đời rộng lớn. Tây Bắc ngoài ý nghĩa cụ thể chỉ địa danh một miền đất xa xôi của Tổ quốc, còn là một biểu tượng của cuộc sống lớn của nhân dân và đất nước, là cội nguồn của cảm hứng sáng tạo nghệ thuật.

Bài thơ mở đầu bằng một lời mời gọi thiết tha:

Chuyến tàu này lên Tây Bắc anh đi chăng ?

Bạn bè đi xa anh giữ trời Hà Nội

Anh có nghe gió ngàn đang rú gọi

Ngoài cửa ô ? Tàu đôi những vàng trắng

Ta bắt gặp chủ thể trữ tình tự phân thân để đối thoại với chính mình với hàng loạt những câu hỏi nâng cao dần cấp độ để bộc lộ khát vọng lên đường. Không chỉ là lời hỏi thúc bản thân, câu thơ còn là lời động viên, thuyết phục mọi người đi đến với những miền đất

Phân tích bài thơ *Tiếng hát con tàu* (Chế Lan Viên) - Văn mẫu lớp 12

lạ xa xôi, hòa nhập vào cuộc sống rộng lớn của nhân dân. Chế Lan Viên đã mượn hình ảnh thiên nhiên để khơi gợi khát vọng lên đường của mọi người :

Anh có nghe gió ngàn đang rú gọi

Ngoài cửa ô ? Tàu đòi những vàng trắng.

Nhà thơ nói với người khác và cũng là tự nhủ với chính lòng mình. Cuộc kháng chiến trường kì gian khổ đã kết thúc thắng lợi, đất nước bước vào công cuộc tái thiết, xây dựng cuộc sống mới đang rất cần sự đóng góp của mỗi người. Cuộc sống lớn đó là ngọn nguồn của mọi sáng tạo nghệ thuật. Song nghệ thuật không thể nảy sinh khi người nghệ sĩ không mở rộng lòng mình đón nhận tất cả những vang vọng của cuộc đời. Từ sự chiêm nghiệm về cuộc đời thơ của chính mình, Chế Lan Viên đã đưa ra những lời khuyên đầy tâm huyết: hãy đi ra khỏi cái tôi chật hẹp của mình mà hòa nhập với mọi người, hãy vượt ra khỏi chân trời của cái tôi nhỏ bé để đến với chân trời của tất cả. Đi theo con đường ấy, có thể tìm kiếm được nghệ thuật chân chính và gặp được tâm hồn của chính mình trong cuộc sống rộng lớn của nhân dân:

Chẳng có thơ đâu giữa lòng đóng khép

Tâm hồn anh chờ gặp anh trên kia

Chính vì lẽ đó mà tâm hồn thơ Chế Lan Viên muốn hóa thân thành con tàu tâm tưởng, khao khát lên đường, hăm hở say sưa, háo hức trong hành trình trở về với cuộc đời rộng lớn, về với nhân dân. Khát vọng đến với cuộc sống rộng lớn, đến với nhân dân trở thành cảm hứng, tình cảm chân thành của nhà thơ. Khát vọng ấy đã một lần vang lên trong thơ ông:

Ôi chim én có bay không, chim én ?

Đến những đảo xa, đến những đảo mờ

Ở đâu chưa đi thì lòng sẽ đến

Lúc trở về, lòng ngậm những cành thơ

Trong bài thơ *Tiếng hát con tàu*, khát vọng lên đường ấy mỗi lúc càng được bộc lộ cụ thể hơn, say mê hơn và rạo rực hơn: “*Khi lòng ta đã hóa những con tàu*”, “*Tàu hãy vỗ giùm ta đôi cánh vội. Mắt ta thèm mái ngói đỏ thăm ga*”, “*Mắt ta nhớ mặt người, tai ta nhớ tiếng*” ... Khát vọng ấy càng trở nên mãnh liệt hơn bao giờ hết khi có sự gặp gỡ giữa đòi hỏi của nhân dân, đất nước với nhu cầu tình cảm của nhà thơ “*Đất nước gọi ta hay lòng ta gọi*”. Ở đây tiếng gọi của cuộc sống lớn, của nhân dân, đất nước đã thực sự trở thành sự thôi thúc bên trong của chính nhà thơ.

Phân tích bài thơ Tiếng hát con tàu (Chế Lan Viên) - Văn mẫu lớp 12

Ai đó đã từng nói: “Ra đi là trở về”. Lên Tây Bắc cũng chính là để nhà thơ trở về với mảnh đất anh hùng đã từng gắn bó máu thịt với cuộc đời ông, để chứng kiến những thành quả bước đầu của thành quả cách mạng:

Trên Tây Bắc ôi mười năm Tây Bắc

Xứ thiêng liêng rừng núi đã anh hùng

Nơi máu rỏ tâm hồn ta thấm đất

Nay dạt dào đã chín trái đầu xuân

Máu rỏ xuống và cây mọc lên, đơm hoa kết trái. Hai ý thơ đối nghịch cho ta thấy sức sống vĩ đại của miền Tây Bắc: từ trong cái chết, sự sống vẫn tiếp tục nảy mầm xanh. Động từ “rỏ” không gây ấn tượng mạnh nhưng lại có sức lan tỏa sâu trong lòng người đọc. Máu “rỏ” chứ không phải là máu tuôn, máu xối. Nó cho thấy sự hi sinh thầm lặng nhưng bền bỉ, lâu dài của người dân Tây Bắc nói riêng và của người Việt Nam nói chung. Mất mát hi sinh là lớn nhưng nó không đủ sức để thiêu chột đi ý chí và khát vọng. Chỉ cần giữ được niềm tin vào cuộc sống thì cuộc đời này vẫn đáng yêu, đáng sống và nó lại thôi thúc con người mang khát khao công hiến.

Bao trùm trong *Tiếng hát con tàu* là niềm khát khao mãnh liệt và niềm hạnh phúc lớn lao của nhà thơ khi được trở về với nhân dân:

Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ

Cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa

Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa

Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa

Thể hiện niềm hạnh phúc lớn lao đó, tác giả sử dụng liên tiếp những hình ảnh so sánh. Những hình ảnh này vừa có vẻ đẹp thơ mộng, mượt mà: “nai về suối cũ, cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa”, vừa có sự hoà hợp giữa nhu cầu và khát vọng của bản thân với hiện thực: “trẻ thơ đói lòng gặp sữa, chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa” đã nhấn mạnh niềm hạnh phúc tột độ và ý nghĩa sâu xa của việc trở về với nhân dân. Đối với nhà thơ, được trở về với nhân dân không chỉ là niềm vui, niềm khát khao mà còn là một lẽ tự nhiên, phù hợp với qui luật. Về với nhân dân là về với ngọn nguồn bất tận của sự sống, về với những gì thân thiết và sâu nặng của lòng mình.

Khát vọng được trở về với nhân dân được tác giả thể hiện thông qua những cảm xúc chân thành, những tình cảm cụ thể, những kỉ niệm sâu sắc gắn liền với những con người tiêu biểu cho sự hi sinh, cru mang đùm bọc của nhân dân trong kháng chiến. Nhân dân ở đây

Phân tích bài thơ Tiếng hát con tàu (Chế Lan Viên) - Văn mẫu lớp 12

không còn là một khái niệm chung chung trừu tượng nữa mà hiện ra qua những hình ảnh, những con người cụ thể, gần gũi, xiết bao thương mến. Nhân dân, đó là “anh con, người anh du kích” với “chiếc áo nâu anh mặc đêm công đồn, chiếc áo nâu suốt một đời vá rách, đêm cuối cùng anh gửi lại cho con”; là “em con thằng em liên lạc, Rừng thưa em băng, rừng rậm em chờ”; là bà mẹ già “lửa hồng soi tóc bạc, Năm con đau mẹ thức một mùa dài” ... Với những điệp ngữ : “con nhớ anh con”, “con nhớ em con”, “con nhớ mẹ” ..., bài thơ chùng chắt, ấm áp những kỉ niệm được gọi ra từ niềm hoài niệm về nhân dân của nhà thơ. Cách xưng hô của chủ thể trữ tình bộc lộ một tình cảm thân tình, ruột thịt với những con người đã từng gắn bó mật thiết với mình trong những năm kháng chiến. Đọc những câu thơ này, có thể thấy được sự rung động vừa sâu sắc, tha thiết, vừa say mê, mãnh liệt của một hồn thơ trong những giây phút bừng sáng của sự giác ngộ một chân lí đời sống và cũng là chân lí của nghệ thuật: phải trở về thủy chung gắn bó với nhân dân. Tổ quốc và nhân dân đã hồi sinh cho một hồn thơ đã từng một thời tự giam mình trong cái tôi cô đơn, đóng khép .

Từ những kỉ niệm ân tình, những hoài niệm về nhân dân, tác giả đã nâng lên thành những chiêm nghiệm giàu sức khái quát, những chân lí được rút ra từ những trải nghiệm của chính mình:

Nhớ bản sương giăng, nhớ đèo mây phủ

Nơi nào qua, lòng lại chẳng uêy đương

Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở

Khi ta đi đất đã hoá tâm hồn !

Anh bỗng nhớ em như đông về nhớ rét

Tình yêu ta như cánh kiến hoa vàng

Như xuân đến chim rừng lông trở biếc

Tình yêu làm đất lạ hoá quê hương.

Khô thơ là tấm lòng nhà thơ trải dài theo nỗi nhớ. Nỗi nhớ ấy day dứt trong tâm trí nhà thơ. Đó là nỗi nhớ về những bản làng điệp trùng mây núi. Nhà thơ đã đi qua nhiều nơi, nhưng nơi nào chẳng để thương để nhớ trong tâm hồn nhà thơ, để rồi “Khi ta ở chỉ là nơi đất ở, Khi ta đi đất đã hoá tâm hồn”.

Nói đến tình yêu trong nỗi nhớ, câu thơ Chế Lan Viên lấp lánh rực rỡ những màu sắc, bồi hồi, xôn xao những xúc động. Chế Lan Viên đã diễn tả thật hóm hỉnh, độc đáo và sâu sắc mối quan hệ khăng khít, sự gắn bó chặt chẽ giữa những kẻ đang yêu. Nhưng tình yêu ở đây không dừng lại trong giới hạn tình yêu đôi lứa mà còn là sự kết tinh của những tình

Phân tích bài thơ Tiếng hát con tàu (Chế Lan Viên) - Văn mẫu lớp 12

cảm sâu nặng với quê hương đất nước. Nói về tình yêu nhưng lại hướng tới sự căt nghĩa, lí giải làm bừng sáng cả đoạn thơ. Chế Lan Viên đã nói tới phép màu của tình yêu. Chính tình yêu đã biến những miền đất lạ trở thành thân thiết như quê hương ta, hoá thành máu thịt tâm hồn ta. Câu thơ mang đậm chất triết lí nhưng triết lí đó được khơi nguồn từ tình cảm, từ cảm xúc chân thành nên không khô khan, vắn tắt tự nhiên và dung dị. Đó là những câu thơ hay nhất của đời thơ Chế Lan Viên.

Tiếng hát con tàu là bài thơ hay của Chế Lan Viên đã góp phần làm đẹp thêm bộ phận thơ viết về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bài thơ thể hiện một cái nhìn mới của nhà thơ trước cuộc đời, trước con người. Nhưng có lẽ điều cô đọng lại trong tác phẩm là những suy tư mang đậm màu sắc triết lí, lắng sâu trong tâm hồn người đọc những rung động trước tình cảm gắn bó của nhà thơ với nhân dân, với đất nước. Và cũng chính vì lẽ đó mà mỗi người nhận thức riêng cho mình một con đường đi tới để được hoà mình vào cuộc sống mới, để được sống trong những cảm xúc chân thành như của chính nhà thơ.

Một số bài văn đạt điểm cao trong các kì thi

Bài làm mẫu số 1:

Cái ám khi ấy hắt lên tâm hồn của một chàng trai trẻ tuổi mà đã sớm bị quan trốn tránh sự đời. Thế rồi sau cách mạng, cuộc kháng chiến thần thánh đã lừa vào thơ anh một hơi thở mới đầy đam mê, rạo rực hướng cho anh đi tới những chân trời tràn khát vọng. *Tiếng hát con tàu* đã được ra đời trong hoàn cảnh như thế.

Bài thơ là một khúc ca lên đường, là khát vọng muốn thoát ra khỏi cái tôi cá nhân, phá toang cái lồng chật hẹp của cái tôi cá nhân để đến với những miền đất xa xôi, đến với cuộc đời rộng lớn, cũng là đến với nhân dân đất nước, với những mơ ước ngọn nguồn của cảm hứng nghệ thuật. Bài thơ được mở đầu bằng một âm hưởng rạo rực, xôn xang, thúc giục, lôi cuốn.

Tây Bắc ư có riêng gì Tây Bắc

Khi lòng ta đã hóa những con tàu

Khi Tổ quốc bốn bề lên tiếng hát

Tâm hồn ta là Tây Bắc chứ còn đâu.

Câu hỏi tu từ được cất lên như xoáy sâu vào lòng người, tác giả đã tự hỏi, tự lí giải, tự phân tích rồi tự phủ định. Tây Bắc – cái mảnh đất từng gắn bó máu thịt với nhà thơ trong hơn suốt mười năm đấu tranh gian khổ, mảnh đất ấy giờ đây đang cần những bàn tay vun xới. Vậy thì có sao tác giả lại không đi cho được? Và anh không chỉ trở về với Tây Bắc “có riêng gì Tây Bắc”. Tây Bắc là khát vọng mà anh hướng tới, xa hơn không chỉ dừng

Phân tích bài thơ Tiếng hát con tàu (Chế Lan Viên) - Văn mẫu lớp 12

lại ở vùng Tây Bắc nhỏ bé mà đất nước còn có bao mảnh đất cần đến bàn tay của con người thì tâm hồn tác giả còn muốn hướng về, bước chân tác giả còn muốn đi tới những miền đất sỏi đá mà nhiều hứa hẹn. Đó là những miền đất mà Hoàng Trung Thông từng đặt niềm tin mãnh liệt.

Đường xa ta tới đây

Trên đôi cây cát nắng

Giữa hai dòng suối vắng

Đoàn ta vui cấy cà.

(Bài ca vỡ đất)

Với điệp từ *khi – khi* trong hai câu thơ “*Khi lòng ta đã hóa những con tàu, Khi Tổ quốc bốn bề lên tiếng hát*” đã có sự gặp gỡ trùng hợp thật đẹp để giữa khát vọng của cá nhân và yêu cầu của đất nước. Đó là sự gặp gỡ, hòa quyện giữa cái chung và cái riêng. Khi lòng người thôi thúc một khát vọng cống hiến thì cũng chính là khi mà Tổ quốc đang cần những bàn tay, những khối óc. Tây Bắc không chỉ là nơi gọi khát vọng cống hiến mà nó còn cuốn hút tâm hồn nhà thơ bởi những ý tưởng nghệ thuật, ở đây tác giả đã dùng biện pháp đồng nhất trong từng cặp đối tượng. “Lòng ta đã hóa những con tàu” và “tâm hồn ta là Tây Bắc” có nghĩa khi tâm hồn nhà thơ hướng tới cuộc sống thì chính cuộc sống lại gọi lên cho nhà thơ biết bao cảm xúc. Tây Bắc là xứ sở đã ôm ấp, nâng niu bao kỷ niệm trong suốt mười năm kháng chiến nên khi đến với Tây Bắc thì cũng chính là tác giả trở về với lòng mình, trở về với ngọn nguồn của dân tộc. Khi nói “tâm hồn ta là Tây Bắc” thì cũng là lúc tác giả xem mình đã thuộc về Tổ quốc, thuộc về nhân dân. Đó là sự khẳng định thống nhất tuyệt đối giữa cái tôi và cái ta.

Con tàu này lên Tây Bắc anh đi chăng

Bạn bè đi xa anh giữ trời Hà Nội

Anh có nghe gió ngàn đang rú gọi

Ngoài cửa ô tàu dõi những vành trăng.

Những câu thơ mang giọng điệu giục giã lên đường đã nói lên bao nỗi niềm tâm trạng của tác giả. Thực ra, hỏi bây giờ làm gì có tàu lên Tây Bắc, thế nhưng con tàu trong tâm tưởng của nhà thơ vẫn lên đường trong một không khí háo hức, sôi động.. Ở đây, tác giả đã dùng biện pháp phân đôi chủ đề trữ tình để tự đối thoại. Nhà thơ tự mời gọi mình “anh đi chăng”, nhưng thực ra câu hỏi ấy không chỉ dành riêng cho tác giả mà còn là câu hỏi cho muôn lớp thanh niên đang sống trên mảnh đất Hà Nội, và xa hơn là trên khắp đất nước Việt Nam. Điệu thơ chuyển từ mời gọi sang giục giã hỏi thúc.

Phân tích bài thơ Tiếng hát con tàu (Chế Lan Viên) - Văn mẫu lớp 12

Anh có nghe gió ngàn đang rú gọi

Ngoài cửa ô tàu dõi những vành trăng.

Cái tôi trữ tình cứ bần khoản trần trở giữa hai không gian Hà Nội và Tây Bắc, giữa hai lối sống hưởng thụ và cống hiến. Câu thơ tạo nên hai hình ảnh đối lập: “đất nước mênh mông / đời anh nhỏ hẹp”. Giờ đây, anh sẽ sống cho đất nước hay cho riêng cá nhân mình? Nhưng rồi nhà thơ đã khẳng định cuộc sống chỉ thực sự có ý nghĩa khi anh lên Tây Bắc, còn nếu như anh chỉ khư khư giữ lấy bầu trời Hà Nội, ích kỉ sống cho cái tôi cá nhân riêng lẻ thì tâm hồn anh sẽ cần cỗi đi, cuộc sống của anh chẳng còn gì là thi vị nữa.

Chẳng có thơ đâu giữa lòng đóng khép

Tâm hồn anh chờ gặp anh trên kia.

Tổ quốc đang vẫy gọi thế mà nếu anh không ra đi làm sao anh có thể tìm thấy những cảm hứng nghệ thuật mới lạ, làm sao anh thấy cuộc đời còn nhiều nghĩa lí? Thực ra cuộc hành trình trở về của Chế Lan Viên không phải không có những suy nghĩ, những day dứt, nhưng đó là sự trở về với nhân dân, với đất nước, với kỷ niệm đầu yêu và cũng chính là sự trở về với lòng mình nên anh đã không ngần ngại dang tay đón lấy những “vàng trắng”. Đón lấy vàng trắng như một cuộc hành trình đi tìm chất thơ, đi tìm những cảm hứng mới cho nghệ thuật.

Trên Tây Bắc ôi mười năm Tây Bắc

Xứ thiêng liêng rừng núi đã anh hùng

Nơi rỏ máu tâm hồn ta thấm đất

Nay rạt rào đã thấm trái đầu xuân.

Khô thơ chờ đầy kỷ niệm của mười năm kháng chiến gian lao. Mảnh đất ấy từng ghi bao chiến công vang dội, cũng chính là nơi thấm máu của bao người anh hùng đã ngã xuống cho những mùa xuân ngàn sau đẹp mãi, cho cuộc sống đơm hoa kết trái. Trong nỗi nhớ thiết tha về Tây Bắc thiêng liêng có cảm xúc tự hào, có cả phút giây trầm lắng khi nghĩ tới những người đã khuất, song tình cảm đọng lại vẫn là một niềm dạt dào phơi phới trước mùa xuân hoa lá xôn xao. Và khi được trở về với mảnh đất thiêng liêng anh hùng của Tây Bắc, tác giả đã không nén nổi lòng mình nên bật thành tiếng reo trào dâng xúc động.

Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ

Cỏ đón giêng hai chim én gặp mùa

Phân tích bài thơ Tiếng hát con tàu (Chế Lan Viên) - Văn mẫu lớp 12

Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa

Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa.

Bằng những nỗi niềm hiện tại, bốn câu thơ như một tiếng hát vọng về từ quá khứ. Về với nhân dân là về với những gì thân thuộc nhất, gần gũi nhất. Tác giả trở về sống giữa lòng nhân dân mang theo cả một biển trời thương nhớ, một biển trời đầy ắp kỷ niệm. Chính nhân dân đã đem lại cho nhà thơ sự sống. Tâm hồn anh đã được nuôi dưỡng bằng nguồn sữa ngọt ngào của nhân dân. Những dòng thơ hồi hải dạt dào tuôn chảy như để diễn tả niềm vui sướng tột cùng của tác giả khi anh được trở về giữa vòng tay yêu thương trìu mến của nhân dân. Niềm hạnh phúc ấy được Chế Lan Viên thể hiện bằng những hình ảnh so sánh có sức gợi lớn: “nai về suối cũ”, “cỏ đón giêng hai”, “chim én gặp mùa”, “trẻ thơ gặp sữa”, “nôi ngừng gặp tay đưa”... Tất cả đã thể hiện được lòng biết ơn sâu sắc của nhà thơ đối với công lao to lớn của nhân dân. Chính nhân dân đã dìu dắt anh, bế anh qua cơn mộng tưởng, bi lụy của điêu tàn để đến với một cuộc sống đầy “ánh sáng và phù sa”, đầy niềm tin yêu và nhiều ý nghĩa.

Gặp lại mảnh đất thân yêu ngày nào, tác giả như sống lại giữa bao kỷ niệm của một thời kháng chiến gian khổ mà thấm thiết nghĩa tình quân dân. Cách xưng hô của anh thấm đượm một tình cảm thiết tha, anh xem mình như một người con của Tây Bắc, người con của Tổ Quốc.

Con nhớ anh con người anh du kích...

Con nhớ em con thằng em liên lạc...

Con nhớ mẹ lửa hồng soi tóc bạc.

Nhân dân hiện lên bằng những con người cụ thể, hành động cụ thể. Đó là anh, là em, là mẹ – là những người từng gắn bó máu thịt với tác giả trong mười năm trường kháng chiến, những người đại diện cho nhân dân với tình cảm gia đình ấm áp. “Con nhớ anh con”, “Con nhớ em con”, “Con nhớ mẹ”, cấu trúc thơ được lặp đi lặp lại trong một điệu thơ da diết? Nỗi nhớ ấy cứ hằn sâu trong lòng tác giả như nhắc nhở, như nhắn nhủ về một miền quá khứ đầy tình nghĩa. Cuộc kháng chiến đầy gian khổ, họ đã phải nhường nhau từng miếng cơm, manh áo. Tấm áo vá rách được gửi lại cho tác giả không chỉ mang hơi ấm của người anh du kích mà trong đó còn gửi lại cả bao nhiêu niềm tin yêu và lí tưởng của người đi trước dành cho người đi sau. Cứ như vậy, thế hệ này cho đến thế hệ khác đã đứng lên bảo vệ mảnh đất Tây Bắc thân yêu trong sự yêu thương che chở, đùm bọc, trong ý chí quyết tâm, trong sự thông minh, gan dạ, dũng cảm.

Nhưng có lẽ xúc động nhất là tình cảm mà nhà thơ đã dành cho người mẹ:

"Con nhớ mẹ lửa hồng soi tóc bạc

Phân tích bài thơ Tiếng hát con tàu (Chế Lan Viên) - Văn mẫu lớp 12

Năm con đau mẹ thức một mùa dài

Con với mẹ không phải hòn máu cắt

Nhưng suốt đời con nhớ mãi ơn nuôi."

Những câu thơ chan chứa lòng biết ơn sâu nặng, sự gắn bó chân thành thâm thía của một tấm lòng, một trái tim biết nghĩ và biết sống. Tác giả nhớ về người mẹ nuôi năm xưa với tất cả nỗi niềm kính phục. Đó là người đã ủ ấm, chờ che, đã làm dịu những vết đau trên thịt da và trong tâm hồn tác giả. Đối với nhà thơ mỗi lần nghĩ về mẹ là nghĩ về một chỗ dựa vững vàng tin cậy.

Nỗi nhớ của tác giả đi từ những con người, những gương mặt cụ thể chuyển sang những hoài niệm khái quát về nhân dân.

Nhớ bản sương giăng nhớ đèo mây phủ.

Với điệp từ *nhớ* được dùng trong một câu thơ đã diễn tả được cái nhớ dồn dập, ào ạt. Tác giả không biết phải sắp xếp thế nào cho vừa, cho đủ nên đã hạ một câu thơ đầy suy ngẫm: “nơi nào qua lòng lại chẳng yêu thương”. Tình yêu đối với mảnh đất này, đối với người dân ở đây như một lẽ tất yếu, đất ấm nồng, người tình nghĩa thì có cứ gì mà tác giả lại quên. Nhớ “sương giăng”, nhớ “mây phủ” là nhớ tất cả khung cảnh và con người của Tây Bắc. Nỗi nhớ ấy được nâng lên thành một lẽ sống.

Khi ta ở chỉ là nơi đất ở

Khi ta đi đất đã hóa tâm hồn.

Hai câu thơ mang màu sắc triết lí, triết lí mà không khô khan, triết lí mà vẫn đầy cảm xúc, vẫn giàu sức lay động lòng người. “Khi ta ở chỉ là nơi đất ở” – con người quả thật rất dễ thờ ơ, vô tâm với những gì mình vốn có, đặc biệt là với đất, một hình ảnh vô tri vô giác, nhưng khi ta đi rồi, ta không còn nắm bắt được nó thì lại cảm thấy thiêng liêng nuôi tiếc, vì nó dường như là một phần tâm hồn ta, một phần máu thịt ta. “Khi ta đi đất đã hóa tâm hồn” – thực ra thì đất và người đã có sự gắn bó thân thiết từ lâu lắm rồi mà người chưa cảm nhận được hết, nay người đi xa người mới nhận ra là đất cũng có tâm hồn. Tâm hồn của đất hay nói đúng hơn là tâm hồn của người gửi lại cho đất. Câu thơ viết về đất mà thực ra là để nói lòng người, nói sự thủy chung và đạo lí làm người.

Mỗi bản làng, mỗi con đường mà tác giả đã đi qua, đã từng gắn bó giờ đây đều được gọi dậy trong nỗi nhớ, nhưng cái nhớ đắm đuối nhất, cái nhớ nhiều đam mê nhất vẫn là cái nhớ dành cho “em”.

Anh bỗng nhớ em như đông về nhớ rét

Phân tích bài thơ Tiếng hát con tàu (Chế Lan Viên) - Văn mẫu lớp 12

Tình yêu ta như cánh kiến hoa vàng

Như xuân đến chim rừng lông trở biếc

Tình yêu làm đất lạ hóa quê hương.

Nỗi nhớ em được gọi về từ nỗi nhớ nhân dân, đất nước. Cái riêng hòa trong cái chung. Cái chung được đặt lên trên hết nhưng không vì thế mà thờ ơ nhạt nhẽo với cái riêng. Ngược lại, cái chung đã làm cho cái riêng thêm thiêng liêng, ý nghĩa. Tình yêu trong thơ Chế Lan Viên dung dị, chân chất nhưng không kém phần tha thiết. Tác giả thường hay nghĩ đến người yêu giữa mùa đông giá rét.

Cái rét đầu mùa anh rét xa em

Đêm dài lạnh chăn chia làm hai nửa

Một đắp cho em ở vùng sóng bể

Một đắp cho mình ở phía không em.

(Rét đầu mùa nhớ người đi phía bể)

Dường như trong giá lạnh, người ta thường xích lại gần nhau hơn, người ta cần đến nhau hơn. “Anh bỗng nhớ em như đông về nhớ rét”, đây không phải là nỗi nhớ chợt đến vì thực ra trong lòng anh lúc nào cũng có hình bóng của em, và giờ đây được sống giữa nhân dân ấm áp tình người, anh bỗng nhớ đến em bằng một “nỗi nhớ chưa bao giờ nhớ thế”. Chưa lúc nào anh lại nhớ em da diết như thế này. Anh với em là một, “đông” không thể thiếu rét và “anh” không thể thiếu “em”. Tình yêu giữa anh và em giản dị, thanh cao nhưng cũng sức nức hương thơm và lẫm sắc màu thú vị qua những hình ảnh so sánh độc đáo, kì lạ. Tình yêu thấm vào cái lạnh của mùa đông, cái rạo rức của mùa hè, cái mơ màng của mùa thu, cái tràn trề của mùa xuân. Và giờ đây, nỗi nhớ quê hương, đất nước lại được gọi về từ nỗi nhớ em.

Tình yêu làm đất lạ hóa quê hương.

Câu thơ như một chân lí về tình yêu. Tình yêu ở đây không chỉ đơn thuần là của anh dành cho em nữa. Không phải chỉ vì tình yêu của em mà anh mới gắn bó với mảnh đất này mà còn cả tình cảm của bao người, của quê hương làng bản, của nhân dân. Tất cả những tình cảm ấy, nghĩa tình ấy đã làm cho miền đất Tây Bắc anh hùng trở thành quê hương thiêng liêng trong lòng tác giả. Những kỷ niệm êm đềm vẫn tiếp tục chảy về trong miền kí ức của nhà thơ.

Anh nắm tay em cuối mùa chiến dịch

Phân tích bài thơ Tiếng hát con tàu (Chế Lan Viên) - Văn mẫu lớp 12

Bếp xôi nuôi quân em giấu giữa rừng

Đất Tây Bắc tháng ngày không có lịch

Bữa xôi đầu còn tỏa nhớ mùi hương.

“Anh nắm tay em cuối mùa chiến dịch” là một hình ảnh đẹp, nhiều hứa hẹn, là sự trọn vẹn giữa tình riêng và nghĩa chung. Để đưa được “vắt xôi” ra trận tuyến đã phải trải qua bao nhọc nhằn gian khổ. Những gian khổ ấy, công lao ấy không thể ghi hết được. Song cho đến bây giờ, tác giả vẫn như còn ngửi thấy hương khói thơm nồng của bữa xôi đầu tiên.

Bao nhiêu kỷ niệm chồng chất cứ lần lượt xô đẩy nhau về thôi thúc, réo rắt tâm hồn tác giả thành một câu hỏi lớn.

Đất nước gọi ta hay lòng ta gọi

Tình em đang mong tình mẹ đang chờ

Tàu hãy vỗ giùm ta đôi cánh vội

Mắt ta thèm mái ngói đỏ trăm ga.

Thực ra thì đất nước đang cần mà lòng ta, bước chân ta cũng muốn đi, cũng muốn trở về mảnh đất thân yêu xưa vì ở đây còn có bao người đang đợi mong tác giả. “Tình em đang mong, tình mẹ đang chờ” vậy thì còn chần chừ gì nữa mà không lên đường. Tiếng gọi ấy vọng về từ trái tim, thôi thúc cả hồn thơ tác giả vì đó thực sự là cuộc trở về với ngọn nguồn của cảm hứng sáng tạo. Nhà thơ muốn đến thật nhanh, không phải muốn đến nữa mà muốn bay về ngay với miền đất Tây Bắc để được ngắm nhìn những ngôi nhà, những khuôn mặt, những tiếng nói, những mùa bội thu.

Mắt ta thèm mái ngói đỏ trăm ga

Mùa nhân dân giãng lúa chín rì rào

Rẽ người mà đi vịn tay mà đến

Mặt đất nồng nhựa nóng của cần lao

Nhựa nóng cần lao nhân dân máu đỏ

Tây Bắc ơi người là mẹ của hồn thơ.

Phân tích bài thơ Tiếng hát con tàu (Chế Lan Viên) - Văn mẫu lớp 12

Hình ảnh của nhân dân, đất nước náo nức đi về trong tất cả giác quan của tác giả. Đâu đâu trong tâm trí của nhà thơ cũng vang lên âm thanh của cuộc sống, của vùng đất Tây Bắc. Cuộc sống ấy, vùng đất ấy gọi hứng cho thơ ca, gọi hứng cho nghệ thuật.

Mười năm chiến tranh vàng ta đau trong lửa

Nay trở về ta lấy lại vàng ta

Lấy cả những cơn mơ ai bảo con tàu không mộng tưởng?

Mỗi đêm khuya không uống một vàng trăng

Lòng ta cũng như tàu ta cũng uống

Mặt hồng em trong suối lớn mùa xuân.

Vùng Tây Bắc đã có biết bao tiềm năng quý giá nhưng những năm tháng chiến tranh kéo dài đã vùi lấp mất những tiềm năng ấy, nay là lúc phải trở về để khôi phục, để đánh thức nó sau một giấc ngủ dài ngày. Đánh thức những tiềm năng cũng chính là thức dậy cái tương lai đẹp đẽ của đất nước, của núi rừng Tây Bắc. Đánh thức nó bằng khát vọng lên đường, khát vọng đi xa. Ra đi để lấy lại giá trị vốn có bao đời của mảnh đất, lấy lại những cơn mơ, những điều mộng tưởng và thay vào đó là những hành động thiết thực, cải hóa một miền đất đã bị đạn bom tàn phá. Mặt đất ấy giờ đây khô cằn sỏi đá nhưng dường như vẫn hiểu được sự gian khổ, cần lao của lòng người. Tàu uống trăng để có nhiều khát vọng, tác giả uống trăng để thêm nhiều thi hứng. Và bài thơ đã được kết thúc giữa một hình ảnh rạng ngời sức sống, rạng ngời niềm hi vọng. “Mặt hồng em trong suối lớn mùa xuân” là hình ảnh có sức gợi lớn, sức gợi trong lòng người, sức gợi giữa đất trời về một đất nước trong tương lai, một Tây Bắc trong tương lai tràn ngập sức xuân, tình xuân.

Những câu thơ kết bài được viết dính kết, móc xích vào nhau thể hiện mạch cảm xúc tuôn trào của tác giả. Lặng lại sau muôn vạn nỗi nhớ là niềm tin về một ngày mai tươi sáng đẹp đẽ. Niềm tin ấy được khẳng định ở ý chí, nghị lực và quyết tâm xây dựng những vùng đất mới. Khát vọng lên đường của Chế Lan Viên cũng chính là khát vọng về sự sống mà Hoàng Trung Thông đã từng quả quyết trong bài Bài ca vỡ đất.

Bàn tay lao động

Ta gieo sự sống

Trên tầng đất khô.

Bài làm mẫu số 2:

Phân tích bài thơ *Tiếng hát con tàu* (Chế Lan Viên) - Văn mẫu lớp 12

Chế Lan Viên (1920 – 1989) tên thật là Phan Ngọc Hoan, quê ở Cam Lộ, Quảng Trị. Ông sáng tác rất sớm và nổi tiếng với tập thơ *Điêu tàn* xuất bản năm 1937 và được đánh giá là nhà thơ lãng mạn tiêu biểu của phong trào Thơ mới. Trước Cách mạng tháng Tám, Chế Lan Viên đã từng viết: *Với tôi tất cả như vô nghĩa, Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau, đã từng cầu xin: Hãy cho tôi một tinh cầu giá lạnh, Một vì sao trơ trọi cuối trời xa...* để ẩn náu, trốn tránh mọi khổ đau, phiền não của cuộc sống. Sau Cách mạng, trong sự hóa thân kì diệu của đất nước và dân tộc, nhà thơ cũng đã làm một cuộc hóa thân để hòa nhập với cuộc sống xung quanh và cũng là tìm về với chính mình.

Hòa bình lập lại, nhân dân miền Bắc phấn khởi bắt tay vào công cuộc xây dựng cuộc sống hòa bình, xây dựng xã hội chủ nghĩa. Năm 1958, Đảng và Nhà nước ta phát động phong trào khai hoang, phát triển kinh tế ở vùng cao. Phong trào này đã được nhân dân miền xuôi, nhất là những địa phương đất chật người đông như Hà Nam, Nam Định, Thái Bình... hưởng ứng rất nhiệt tình. Thanh niên được coi là lực lượng tiên phong lên Việt Bắc, Tây Bắc vỡ đất khai hoang, xây dựng nông trường, làm thay đổi bộ mặt của chiến khu xưa.

Trong kháng chiến chín năm chống Pháp, nhà thơ Chế Lan Viên thường xuyên đi công tác nên được sống trong sự đùm bọc và tình yêu thương của đồng bào Việt Bắc, Tây Bắc. Tình cảm quý báu đó khơi nguồn thi hứng để tác giả sáng tác bài thơ *Tiếng hát con tàu*. Bài thơ vừa là khúc hát say mê, rạo rực của một hồn thơ đã thoát khỏi khung trời chật hẹp của cái tôi nhỏ bé để ra với chân trời rộng lớn của cái ta là nhân dân, đất nước; vừa thể hiện lòng biết ơn sâu nặng và nỗi nhớ da diết của nhà thơ về Tây Bắc – quê hương thứ hai, nơi có những con người đã gắn bó, chia sẻ gian nan, cùng vào sống ra chết với mình trong thời kì chống Pháp.

Tiếng hát con tàu được bố cục theo trình tự diễn biến tâm trạng. Giọng điệu, âm hưởng cũng biến đổi theo mạch tâm trạng. Hai khổ đầu là sự trần trở và lời mời gọi lên đường. Chín khổ thơ giữa thể hiện khát vọng về với nhân dân, gọi lên những kỉ niệm kháng chiến đầy nghĩa tình với nhân dân và đất nước. Bốn khổ cuối là khúc hát lên đường sôi nổi, tin tưởng và say mê.

Bốn câu thơ đề từ chính là tư tưởng chủ đề bài thơ, đã khái quát suy nghĩ và tình cảm của tác giả:

Tây Bắc ư? Có riêng gì Tây Bắc

Khi lòng ta đã hóa những con tàu

Khi Tổ quốc bốn bề lên tiếng hát

Tâm hồn ta là Tây Bắc, chứ còn đâu.

Phân tích bài thơ Tiếng hát con tàu (Chế Lan Viên) - Văn mẫu lớp 12

Câu hỏi tu từ: Tây Bắc ư? là lời lòng tự hỏi lòng, chứa đựng nỗi băn khoăn, trăn trở rất thực trong tâm trạng nhà thơ nói riêng và tầng lớp văn nghệ sĩ nói chung ở thời điểm lịch sử đó.

Hai khổ thơ đầu là lời giục giã với những câu hỏi thôi thúc. Nhà thơ chọn hình ảnh con tàu và địa danh Tây Bắc làm biểu tượng nghệ thuật của bài thơ:

Con tàu này lên Tây Bắc anh đi chẳng ?

Bạn bè đi xa anh giữ trời Hà Nội

Anh có nghe gió ngàn đang rú gọi

Ngoài cửa ô ? Tàu đói những vành trăng.

Đất nước mênh mông, đời anh nhỏ hẹp

Tàu gọi anh đi, sao chữa ra đi ?

Chẳng có thơ đâu giữa lòng đóng khép

Tâm hồn anh chờ gặp anh trên kia.

Nhà thơ ví tâm hồn mình như một con tàu đang mở hết tốc lực trong hành trình tiến lên phía trước mà đích đến là đất nước, là nhân dân vĩ đại và cao cả, là cuộc sống đầy ắp chất liệu và cảm hứng nuôi dưỡng hồn thơ.

Tiếng hát con tàu ở đây là biểu tượng cho khát vọng ra đi, đến với những miền xa xôi, đến với nhân dân, đất nước và cũng còn là đến với những mơ ước, những ngọn nguồn của cảm hứng nghệ thuật.

Ở thời điểm đó chưa có đường tàu lên Tây Bắc, cho nên hình ảnh con tàu trong bài thơ này hoàn toàn mang ý nghĩa tượng trưng. Đó là con tàu trong tâm tưởng chở đầy khát vọng hòa hợp với dân tộc, đất nước và niềm tin vào tương lai tươi sáng. Chế Lan Viên đã mượn hình ảnh thiên nhiên để khơi gợi khát vọng lên đường của mọi người. Khao khát tìm đến những chân trời rộng mở: Anh có nghe gió ngàn đang rú gọi/ Ngoài cửa ô ? Tàu đói những vành trăng. Nhà thơ nói với người khác mà cũng là tự nhủ với chính lòng mình.

Đánh thắng giặc xong, đất nước xây dựng lại rất cần sự đóng góp của mỗi người. Hãy thoát ra khỏi cái tôi chật hẹp mà hòa nhập với mọi người. Đi theo con đường ấy có thể tìm kiếm được nghệ thuật chân chính và gặp được tâm hồn của chính mình trong cuộc sống rộng lớn của nhân dân.

Phân tích bài thơ Tiếng hát con tàu (Chế Lan Viên) - Văn mẫu lớp 12

Chẳng có thơ đâu giữa lòng đóng khép

Tâm hồn anh chờ gặp anh trên kia.

Chế Lan Viên đã khẳng định về mối liên quan máu thịt giữa văn chương, nghệ thuật với hiện thực cuộc sống, bởi cuộc sống phong phú muôn màu muôn vẻ chính là kho chất liệu, là nguồn cảm hứng vô tận của văn nghệ sĩ. Điều đó cho thấy một nhà thơ Chế Lan Viên hoàn toàn mới mẻ, khác hẳn với Chế Lan Viên – nhà thơ lãng mạn trước Cách mạng bế tắc và tuyệt vọng giữa cuộc đời tù túng, phức tạp.

Tây Bắc, ngoài tên gọi cụ thể của một vùng đất, còn là tiêu biểu cho mọi miền xa xôi của Tổ quốc, nơi có cuộc sống gian lao mà nặng nghĩa nặng tình, nơi đã ghi khắc những kỉ niệm không thể quên của những người đã trải qua cuộc kháng chiến, nơi đang vẫy gọi mọi người đi tới chung sức, chung lòng xây dựng lại quê hương.

Đến với Tây Bắc, mảnh đất nặng nghĩa nặng tình là đến với nhân dân đã chở che, đùm bọc cán bộ, chiến sĩ ta trong suốt cuộc kháng chiến trường kì chống thực dân Pháp xâm lược. Chính vì lẽ đó, tiếng gọi thôi thúc lên Tây Bắc đồng nghĩa với tiếng gọi về với chính lòng mình, với tâm hồn mình với những tình cảm thiết tha, trong sáng.

Nếu hai khổ thơ đầu là sự trần trở và lời giục giã mời gọi lên đường thì chín khổ tiếp theo lại là niềm hạnh phúc và khát vọng về với nhân dân, gọi lại những kỉ niệm sâu nặng đầy tình nghĩa trong những năm kháng chiến; xen với những hình ảnh lung linh của hồi tưởng là những chiêm nghiệm, đúc kết trong giọng thơ trầm lắng.

Bắt đầu là khung cảnh và con người Tây Bắc nay đã đổi thay:

Trên Tây Bắc ! ôi mười năm Tây Bắc

Xứ thiêng liêng rừng núi đã anh hùng

Nơi máu rỏ tâm hồn ta thấm đất

Nay dạt dào đã chín trái đầu xuân.

Ở khổ thơ này, các hình ảnh cũ và mới đan xen vừa rất sáng tạo, vừa giàu ý nghĩa. Nghĩ về Tây Bắc, những kỉ niệm vui buồn về cảnh vật và con người cứ ló lỏm hiện lên trong tâm tưởng nhà thơ. Sau mười năm xa cách, xưa Nơi máu rỏ tâm hồn ta thấm đất, Nay dạt dào đã chín trái đầu xuân. Tất cả những điều đó tạo nên nền tảng vững chắc cho đời sống tinh thần, đời sống tình cảm phong phú của con người. Cao hơn thế, nó trở thành ngọn lửa soi đường dẫn tới:

Ơi kháng chiến! Mười năm qua như ngọn lửa

Phân tích bài thơ Tiếng hát con tàu (Chế Lan Viên) - Văn mẫu lớp 12

Nghìn năm sau, còn đủ sức soi đường.

Con đã đi nhưng con cần vượt nữa

Cho con về gặp lại Mẹ yêu thương.

Trong suy nghĩ của nhà thơ, đến với Tây Bắc là đến với vùng đất thân thuộc của tâm hồn mình, là làm cuộc hành trình về với Mẹ nhân dân – Mẹ Tổ quốc yêu thương.

Chế Lan Viên khái quát hành trình trở về với nhân dân bằng những hình ảnh so sánh vừa hiện thực vừa trữ tình, thể hiện độ sâu của cảm xúc và độ cao của sáng tạo nghệ thuật:

Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ

Cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa

Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa

Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa.

Để nói lên ý nghĩa sâu xa, niềm hạnh phúc lớn lao của việc trở về với nhân dân, tác giả đã sử dụng một loạt hình ảnh so sánh để khơi sâu, mở rộng thêm ý nghĩa của sự việc, sự vật. Nhà thơ nhận thức được rằng văn nghệ sĩ về với nhân dân là điều hết sức tự nhiên, phù hợp với quy luật như nai về suối cũ là nơi quen thuộc, như cỏ đón giêng hai. Chim én gặp mùa để tiếp nhận sức sống và phô bày vẻ đẹp. Về với nhân dân là về với ngọn nguồn của sự sống, của hạnh phúc; là về nơi đã nuôi dưỡng, chở che, cuu mang mình. Đây là hành động cần thiết và kịp thời đối với tầng lớp văn nghệ sĩ để được tiếp thêm niềm tin và sức mạnh trên con đường sáng tạo nghệ thuật: "Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa, Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa".

Khát vọng lên Tây Bắc gợi nhớ cả một trời kỉ niệm về những năm tháng kháng chiến gian nan, nguy hiểm mà âm áp tình người:

Con nhớ anh con người anh du kích

Chiếc áo nâu anh mặc đêm công đồn

Chiếc áo nâu suốt một đời vá rách

Đêm cuối cùng anh cởi lại cho con.

Con nhớ em con thằng em liên lạc

Phân tích bài thơ Tiếng hát con tàu (Chế Lan Viên) - Văn mẫu lớp 12

*Rừng thưa em băng, rừng rậm em chờ
Sáng bản Na, chiều em qua bản Bắc
Mười năm tròn ! Chưa mất một phong thư.
Con nhớ mẹ ! Lửa hồng soi tóc bạc
Năm con đau, mẹ thức một mùa dài.
Con với mẹ không phải hòn máu cắt
Nhưng trọn đời con nhớ mãi ơn nuôi.*

Khát vọng trở về với nhân dân được nhà thơ thể hiện thông qua những cảm xúc chân thành, những kỉ niệm sâu sắc gắn liền với từng con người tiêu biểu cho sự hi sinh, đùm bọc của nhân dân trong kháng chiến. Nhân dân ở đây không còn là một khái niệm chung chung, mà là những con người cụ thể, gần gũi. Đó là người anh du kích với Chiếc áo nâu suốt một đời vá rách, Đêm cuối cùng anh cởi lại cho con, là thằng em liên lạc, Rừng thưa em băng, rừng rậm em chờ; là bà mẹ lửa hồng soi tóc bạc, Năm con đau mẹ thức một mùa dài,... Với những điệp ngữ và cách xưng hô thân tình; Con nhớ anh con, Con nhớ em con, Con nhớ mẹ,... nhà thơ đã thể hiện tình cảm đậm thắm với những con người đã từng gắn bó máu thịt với mình, chia sẻ từng vất vả, manh áo trong hoàn cảnh khó khăn của kháng chiến. Đó là những con người hi sinh thầm lặng cho cách mạng, cho kháng chiến. Những câu thơ nói về nhân dân Tây Bắc biểu lộ lòng biết ơn, sự gắn bó chân thành và niềm xúc động thấm thía của nhà thơ. Mỗi con đường, mỗi bản làng, mỗi ngọn núi, dòng sông đều gắn với những kỉ niệm vui buồn không thể nào quên.

Đang từ dòng hồi tưởng về những kỉ niệm khó quên, nhà thơ đã nâng cao và khái quát cảm xúc lên thành một triết lí nhân sinh sâu sắc. Khổ thơ dưới đây như một phát hiện về quy luật của tình cảm đời sống tâm hồn con người:

*Nhớ bản sương giăng, nhớ đèo mây phủ
Nơi nao qua, lòng lại chẳng yêu thương ?
Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở
Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn!*

Tình thương yêu ở đây không chỉ giới hạn trong tình yêu đôi lứa mà còn là những tình cảm sâu nặng đối với quê hương, đất nước. Nhà thơ đã nói tới phép màu của tình yêu. Chính tình yêu đã biến những miền đất xa lạ thành thân thiết như chính quê hương của mình, hóa thành máu thịt tâm hồn mình: Khi ta ở chỉ là nơi đất ở, Khi ta đi đất đã hóa tâm

Phân tích bài thơ Tiếng hát con tàu (Chế Lan Viên) - Văn mẫu lớp 12

hồn / Triết lí được rút ra từ tình cảm, cảm xúc chân thành, cho nên không khô khan mà vẫn tự nhiên, dung dị.

Ở khổ thơ tiếp theo, mạch thơ đột ngột chuyển sang một rung cảm và suy tưởng khác về: tình yêu và đất lạ:

Anh bỗng nhớ em như đông về nhớ rét

Tình yêu ta như cánh kiến hoa vàng,

Như xuân đến chim rừng lông trở biếc

Tình yêu làm đất lạ hóa quê hương.

Nói đến tình yêu, nỗi nhớ, Chế Lan Viên có cách so sánh thật độc đáo và thú vị. Nỗi nhớ trong tình yêu, giữa anh với em là tất yếu, giống như quy luật của đất trời: đông về nhớ rét Còn tình yêu ta như cánh kiến hoa vàng – một đặc sản của núi rừng Tây Bắc và đẹp như sắc biếc lông chim lúc xuân sang. Tác giả đã cụ thể hóa khái niệm trừu tượng là tình yêu thành những hình ảnh gần gũi, quen thuộc với con người, nhất là người miền núi.

Đoạn thơ thứ ba mang âm hưởng của khúc hát lên đường hào hứng, dồn dập và lôi cuốn. Chất trữ tình bay bổng, lãng mạn kết hợp với giọng điệu sôi nổi, thôi thúc. Đây là lời tự cổ vũ, động viên và khẳng định một lần nữa quyết tâm lên Tây Bắc, mở mang những nông trường, những vùng kinh tế mới cho đất nước:

Đất nước gọi ta hay lòng ta gọi

Tình em đang mong tình mẹ đang chờ

Tàu hãy vỗ giùm ta đôi cánh vội

Mắt ta thêm mái ngói đỏ trăm ga.

Mắt ta nhớ mặt người, tai ta nhớ tiếng

Mùa nhân dân giăng lùa chín rì rào

Rẽ người mà đi vịn tay mà đến

Mặt đất nồng nhựa nóng của cần lao.

Khao khát ấy thôi thúc tâm hồn nhà thơ vì lên Tây Bắc cũng là về với ngọn nguồn của hồn thơ, của cảm hứng sáng tạo nghệ thuật. Những năm tháng gian khổ những hi sinh lớn

Phân tích bài thơ Tiếng hát con tàu (Chế Lan Viên) - Văn mẫu lớp 12

lao, những đau thương của chiến tranh nay đã kết thành: Mùa nhân dân giãng lúa chín rì rào, trên Mặt đất nồng nhựa nóng của cần lao.

Thôi thúc lên Tây Bắc đến đây đã nhập chung làm một với nhu cầu hòa hợp với nhân dân, đất nước. Nhà thơ đã tìm thấy ở đó sức mạnh vươn lên:

Nhựa nóng mười năm nhân dân máu đỏ

Tây Bắc ơi, người là mẹ của hồn thơ,

Mười năm chiến tranh vàng ta đau trong lửa,

Nay trở về, ta lấy lại vàng ta.

Nhà thơ Chế Lan Viên đã mượn hình ảnh tượng trưng thường thấy trong ca dao xưa để biểu đạt vẻ đẹp cao quý của tâm hồn. Giống như vàng không sợ lửa, nhà thơ được rèn luyện, thử thách trong hiện thực gian khó, đau thương và oanh liệt của cuộc kháng chiến trường kì để giờ đây đã thực sự có được chất vàng mười tinh túy của tâm hồn gắn bó máu thịt với nhân dân, đất nước.

Kết thúc bài thơ là những ẩn dụ nghệ thuật tượng trưng có giá trị tư tưởng và thẩm mỹ rất cao, hội tụ tinh thần của toàn bài:

Lấy cả những cơn mơ! Ai bảo con tàu không mộng tưởng?

Mỗi đêm khuya không uống một vầng trăng.

Lòng ta cũng như tàu, ta cũng uống

Mặt hồng em trong suối lớn mùa xuân.

Bằng các thủ pháp nghệ thuật tả thực, ẩn dụ, so sánh, tượng trưng phong phú..., trong bài *Tiếng hát con tàu*, Chế Lan Viên đã sáng tạo thành công nhiều hình ảnh đặc sắc gợi sự liên tưởng phong phú cho người đọc.

Cảm hứng bao trùm trong bài thơ là lòng biết ơn và niềm hạnh phúc trong sự gắn bó với cuộc sống, với nhân dân và đất nước của một tâm hồn đã từ thung lũng đau thương ra cảnh đồng vui. Con tàu tâm tưởng chở đầy ước mơ, khát vọng đang băng băng tới những vùng đất xa xôi của Tổ quốc, đồng thời cũng là mảnh đất mỡ màu nuôi dưỡng hồn thơ, hứa hẹn những mùa vàng bội thu trong một tương lai không xa.

Người ta nhận xét thơ Chế Lan Viên là thơ trí tuệ. Rất đúng, bởi nhà thơ chịu khó trăn trở, tìm tòi để sáng tạo ra cái mới lạ, độc đáo mà vẫn nồng nàn chất trữ tình. Có thể coi

Phân tích bài thơ *Tiếng hát con tàu* (Chế Lan Viên) - Văn mẫu lớp 12

bài thơ *Tiếng hát con tàu* tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật Chế Lan Viên – một nhà thơ lãng mạn cách mạng nổi tiếng của thơ ca Việt Nam hiện đại.